

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Hiền;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1995, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc D và bà Ngô Thị R; vợ: Hoàng Thị M; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1994; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; có mặt

- Người chứng kiến: Anh Vương Ký L, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm ổn định, Hoàng Văn S đã đến khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để bốc hàng thuê thì gặp Hoàng Văn N, do mới đến chưa tìm được phòng trọ, Hoàng Văn S xin ở nhờ phòng trọ của Hoàng Văn N. Trong thời gian ở tại phòng trọ của Hoàng Văn N, Hoàng Văn S nhìn thấy Hoàng Văn N thường xuyên cất tiền trong cốp xe mô tô BKS 97B*-***.** của Hoàng Văn N và chìa khóa xe cất ở trong túi sách treo trên dây phơi quần áo trong phòng trọ. Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2019, khi Hoàng Văn N có việc đi ra ngoài phòng trọ, lợi dụng sơ hở của Hoàng Văn N, Hoàng Văn S đã nảy sinh ý định trộm tiền của Hoàng Văn N. Hoàng Văn S lấy chìa khóa xe mô tô Hoàng Văn N để trong túi sách treo trên dây phơi quần áo, Hoàng Văn S mở cốp xe mô tô BKS 97B*-***.** lấy toàn bộ số tiền Hoàng Văn N cất trong cốp xe rồi đóng cốp xe lại như cũ. Sau khi lấy trộm được tiền Hoàng Văn S đếm được có 6.400.000 đồng gồm các loại mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng, sau đó Hoàng Văn S lấy 06 tờ loại 100.000 đồng cất vào ví của mình, số tiền còn lại 5.800.000 đồng Hoàng Văn S ra trước cửa phòng trọ nhặt một chiếc tất màu đen cũ, cho tiền vào trong tất, Hoàng Văn S tiếp tục nhặt một vỏ lon bằng kim loại, cất chiếc tất có tiền vào trong đó, nhặt thêm hai chiếc cốc nhựa chụp vào bên ngoài chiếc lon rồi cất dấu vào trong bụi cỏ sau phòng trọ. Khoảng 14 giờ cùng ngày Hoàng Văn N quay về phòng trọ rủ Hoàng Văn S đi ăn cơm, khoảng 20 phút sau Hoàng Văn N và Hoàng Văn S quay về phòng trọ. Lúc này Hoàng Văn N mở cốp xe lấy tiền chuẩn bị đi làm thì phát hiện số tiền của mình bị mất trộm. Hoàng Văn N hỏi Hoàng Văn S “có thấy tiền của Hoàng Văn N đâu không” thì Hoàng Văn S nói “không biết”. Hoàng Văn N đi trình báo Cơ quan Công an khoảng 15 phút sau lực lượng Công an đến kiểm tra Hoàng Văn S đã hợp tác khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp và nộp lại số tiền 6.400.000 đồng đã lấy trộm của Hoàng Văn N.

Tại bản Kết giám định số 247 ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 6.400.000 đồng trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Hoàng Văn N khai nội dung sự việc bị Hoàng Văn S lấy trộm tiền như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và số tiền

6.400.000 đồng Hoàng Văn S lấy của anh Hoàng Văn S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và về phần hình phạt đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo mức án thấp để bị cáo về đoàn tụ gia đình làm ăn nuôi các con vì bản thân anh và bị cáo là bạn cùng quê, nên anh biết gia đình bị cáo nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65, Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu như bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 6.400.000 đồng bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc tất, 01 vỏ lon kim loại, 01 cốc nhựa màu trắng, 01 cốc nhựa trong suốt đây là vật chứng bị cáo dùng để dấu tiền, cất tiền sau khi trộm cắp được, hiện không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu vàng bị rách nhiều chỗ của bị cáo Hoàng Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy phép lái xe và 1.050.000 đồng là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc ví da màu nâu, có nhiều chỗ rách của bị hại Hoàng Văn N, đây là chiếc ví bị hại Hoàng Văn N đã đựng số tiền trước khi bị mất. Trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2019, tại phòng trọ của Hoàng Văn N ở thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, lợi dụng sơ hở của Hoàng Văn N, Hoàng Văn S đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 6.400.000 đồng của Hoàng Văn N để ở trong cốp xe mô tô BKS 97B*-***.**. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn S về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội thấy rằng hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là tội ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, hành vi này của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn huyện Văn Lãng. Do vậy, hành vi của bị cáo gây ra cần phải được xử lý trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ là đã trả lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng là đủ giáo dục bị cáo. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 20/9/2019 thì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.400.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Hoàng Văn N, bị hại nay không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với 01 chiếc tất, 01 vỏ lon kim loại, 01 cốc nhựa màu trắng, 01 cốc nhựa trong suốt, 01 ví giả da màu vàng bị rách nhiều chỗ của bị cáo đây là vật chứng bị cáo dùng để dấu tiền, cất tiền sau khi trộm cắp được, không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 giấy phép lái xe và 1.050.000 đồng là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo quyết định xử lý đồ vật, tài liệu ngày 07/9/2019. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với 01 ví da màu nâu, có nhiều chỗ rách của bị hại đây là chiếc ví bị hại Hoàng Văn N đã đựng số tiền trước khi bị mất. Trả lại cho bị hại.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[12] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về hình phạt thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 4 Điều 328, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/11/2019. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Văn S đang bị tạm giam nếu bị cáo Hoàng Văn S không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Hoàng Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tất, 01 (một) vỏ lon kim loại, 01 (một) cốc nhựa màu trắng, 01 (một) cốc nhựa trong suốt, 01 (một) ví giả da màu vàng, bị rách nhiều chỗ của bị cáo Hoàng Văn S.

2.2. Trả lại cho bị hại Hoàng Văn N 01 (một) ví da màu nâu, có nhiều chỗ rách.

(Các vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 04/11/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- CQĐTCA h.Văn Lãng, t.Lạng Sơn (2b);
- CQTHAHSCA h.Văn Lãng, t.Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA h.Văn Lãng, t.Lạng Sơn (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp t.Lạng Sơn, t. Bắc Kạn (2b);
- UBND xã X, h.C, t.Bắc Kạn (1b);
- Chi CTHA h.Văn Lãng, t.Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà